TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Lâm và ông Lê Hữu Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 2 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST- HS, ngày 28 tháng 2 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST – QĐ, ngày 28/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Ngọc V, sinh năm: 1979; Số CCCD: 038079037761

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Lê Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tính T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thừ thách 24 tháng. Đã được xóa án tích.

Ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2017.Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến ngày 15/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh".

Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tiến K, sinh năm: 1986; Số CCCD: 038086046430.

Nơi ĐKHKTT: Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến H1, sinh năm 1963 và bà Lê Thị

H2, sinh năm 1968; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Lê Thị H3, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến ngày 15/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh".

Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn Đ, sinh năm: 1985; Số CCCD: 038085034607.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B1, sinh năm 1957 và bà Tô Thị Đ1, sinh năm 1960; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc". Chấp hành xong ngày 19/5/2024

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến ngày 15/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh".

Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 16/12/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Lê Văn Đ điều khiển xe máy BKS 99E1- 278.70 chở theo 1 thùng giấy có biểu hiện liên quan đến hàng cấm nên dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, bên trong thùng giấy có 06 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước (17x1 7x 10)cm, được bọc bằng giấy có nhiều màu sắc khác nhau có ghi dòng chữ KS4-4911 nghi là pháo nổ. Lê Văn Đ khai nhận đây là pháo nổ Đ mua của Dương Ngọc V ở thôn E, N, huyện T, với số tiền 7.500.000 đồng (chưa thanh toán) để sử dụng vào dịp tết. Mua xong, Đ điều khiển xe máy đến Công ty TNHH G tại xã Đ, huyện T để đón vợ thì bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật.

Sau khi Lê Văn Đ bị bắt, Dương Ngọc V, Lê Tiến K đến Cơ quan Điều tra Công an huyện T đầu thú. Dương Ngọc V giao nộp 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh, đã qua sử dụng; 06 hộp pháo, mỗi hộp có kích thước (17x17x10)cm, được bọc bằng giấy có nhiều màu sắc khác nhau có ghi dòng chữ KS4 – 4911 nghi là pháo nổ: 02 hộp pháo, một hộp có kích thước (16.5x16.5x10)cm, được bọc bằng giấy có nhiều màu sắc khác nhau có ghi dòng chữ KS4 - 4910 nghi là pháo nổ: 01 hộp có kích thước (24x24x10) cm, được bọc bằng giấy có nhiều màu sắc khác nhau có ghi dòng chữ KS4-10011 nghi là pháo

nổ; 04 vật có kích thước khác nhau, vật lớn nhất có đường kính 13cm, dài 16cm, vật nhỏ nhất có đường kính 07cm, dài 10cm nghi là pháo nổ.

Khám xét chỗ ở của Lê Tiến K tại thôn E, xã N, huyện T, thu giữ: 02 vật có kích thước khác nhau, vật lớn nhất có đường kính 13cm và 16cm, bên ngoài được bọc bằng giấy màu vàng, có gắn dây nilong màu đỏ xanh (nghi là pháo nổ), thu giữ trên giường phòng ngủ thứ nhất; 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu OPPO Reno 6, màu đen, gắn thẻ sim số 0961273036 đã qua sử dụng trên giường phòng ngủ thứ hai.

Khám xét chỗ ở của Lê Văn Đ, Dương Ngọc V tại thôn D; thôn E, xã N, huyện T, không thu giữ gì.

Dương Ngọc V khai nhận: Do quen biết với Lê Tiến K nên khoảng tháng 6/2024, V gặp và hỏi K để mua pháo, thì K đồng ý. Sau đó, K đem 10 hộp (dàn) pháo, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm, loại 49 ống hình trụ đến nhà bán cho V với giá 8.000.000 đồng. Ngoài mua số pháo trên, trước đó vào khoảng tháng 05/2024, V lên mạng xã hội facebook tìm hiểu và liên hệ với một người mua 01 hộp (dàn) pháo, có kích thước (24x24x10)cm, loại 100 ống hình trụ với giá 1.000.000 đồng; 02 hộp (dàn) pháo có kích thước (1/ x 17 x 10)cm; 02 hộp (dàn) pháo có kích, thước (16,5 x 16,5 x10)cm, loại 49 ống hình trụ, với giá 650.000đ/01 hộp; 04 quả pháo tròn, kich thước khác nhau với giá 1.300.000 đồng, tổng số tiền mua pháo là 4.900.000 đồng do shipper chuyển đến và nhận tiền. Số pháo trên, V cất giấu tại nhà ở thôn E, xã N, huyện T, mục đích để bán và sử dụng. Vào khoảng 18 giờ, ngày 16/12/2024, Lê Văn Đ đến nhà V hỏi mua pháo thì V đồng ý và bán cho Đ 06 hộp (dàn) pháo, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm, loại 49 ống hình trụ, với giá 7.500.000 đồng (Đ chưa thanh toán tiền cho V).

Lê Tiến K khai nhận: Do nhà Dương Ngọc V bán hàng ăn sáng và K thường ăn sáng ở đó nên giữa K, V có biết nhau; V biết K là lái xe chở hàng Bắc Nam nên hỏi K có biết chỗ nào bán pháo lấy cho V một ít về chơi tết, K bảo để hỏi nếu có thì sẽ lấy cho. Đến khoảng tháng 6/2024, K hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 10 hộp (dàn) pháo có kích thước (17 x 17 x 10)cm, loại 49 ống hình trụ, với giá 6.500.000 đồng khi đi bốc và chở hàng hoa quả tại tỉnh Bình Phước. Sau đó, bán lại cho V với giá 8.000.000 đồng.

Kết luận giảm định số 126/KT-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- 06 khối hộp, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và có dòng ký tự "KS4.4911" bên trong khối hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, dường kính 2,4cm của thùng giấy niêm phong gửi đến giám dịnh đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 10,2kg;

- 06 khối hộp, mỗi hộp có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và có dòng ký tự "KS4-491|" bên trong khối hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 10,4kg;

- 02 khối hộp, mỗi hộp có kích thước (16,5 x 16,5 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và có dòng ký tự "KS4-4910" bên

trong khối hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi. mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng 02 khối hộp trên là 2,9kg;

- 01 khối hộp, có kích thước (24 x 24 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và có dòng ký tự 'KS4 – 100211" bên trong khối hộp có 100 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng sợi dây ngòi, mỗi vật dài 10cm, đường kính 2,4cm của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 3,04kg;

- 04 vật có kích thước khác nhau, vật lớn nhất có đường kính 13cm, dài 16cm; vật nhỏ nhất có đường kính 07cm, dài 10cm, mỗi vật được gắn với dây ngòi màu xanh của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 2,22kg;

- 02 vật có kích thước khác nhau, vật lớn nhất có đường kính 13cm và 16cm, mỗi vật được gắn với dây ngòi màu xanh của thùng giấy niêm phong gửi đến giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 1,7kg.

Vật chứng và đồ vật thu giữ của vụ án: 30,46kg pháo nổ, sau giám định còn lại 29,11kg pháo nổ được chuyển đến kho vật chứng và tài liệu, đồ vật của Bộ Chi huy quân sự tỉnh T chờ xử lý theo quy định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu tràng BKS 99E1-278.70 đã qua sử dụng được chuyển Chi cục thì hành án dân sự chờ xử lý theo quy định. Đối với 01 diện thoại Samsung Galaxy A16, màu đen, 1 điện thoại loại OPPO Reno 6, màu đen đều đã qua sử dụng Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Lê Văn Đ, Dương Ngọc V và Lê Tiến K do không liên quan đến hành vi phạm tội

* Cáo trạng số 26/CT - VKS - TS, ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Dương Ngọc Vinh và bị cáo Lê Tiến K về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX.

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc V và Lê Tiến K phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Hình phạt đối với Dương Văn V1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Hình phạt đối với Lê Tiến K từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; Hình phạt đối với Lê Văn Đ từ 4 đến 5 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định

+ Trả lại xe mô tô BKS 99E1-278.70 cho chủ sở hữu.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Lê Tiến K 8.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều mong HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trang đã truy tố; phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng tháng 6 năm 2024 Lê Tiến K mua 18,7kg pháo nổ của người không quen biết ở tỉnh Long An và tỉnh Bình Phước với giá 6.500.000đ mục đích để bán và K đã bán cho Dương Ngọc V 17kg pháo nổ với giá 8.000.000đ, còn lại 1,7kg pháo nổ K cất giấu tại nhà, có ai mua sẽ bán. Như vậy số pháo nổ Kỳ mua bán là 18,7kg.

Khoảng tháng 5 năm 2024 Dương Ngọc V lên mạng xã hội facebook mua 11,76 kg pháo nổ giá 4.900.000đ đem về nhà cất giấu và tháng 6 năm 2024 Dương Ngọc V mua của Lê Tiến K 17kg pháo nổ với giá 8.000.000đ. Mục đích để bán và sử dụng. Tổng số pháo Dương Ngọc V mua cất giấu tại nhà mục đích để bán và sử dụng = 28,76kg. Đến ngày 16/12/2024 V bán cho Lê Văn Đ 10,2kg pháo nổ với giá 7.500.000đ.

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2024 Lê Văn Đ mua của Dương Ngọc V 10,2kg pháo nổ với giá 7.500.000đ mục đích để sử dụng vào dịp tết nguyên đán và chưa thanh toán tiền cho V.

Hành vi tàng trữ 28,76 kg pháo nổ của bị cáo Dương Ngọc V và hành vi tàng trữ 18,7 kg pháo nổ Lê Tiến K đều có mục đích để bán đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; hành vi tàng trữ 10,2 kg pháo nổ mục đích để sử dụng của bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự

Cáo trạng số 26/CT - VKS - TS, ngày 24/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo vì động cơ mục đích tư lợi nên đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép pháo nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong việc buôn bán hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo trực tiếp thực hiện việc mua bán, tàng trữ pháo nổ với nhau giữa người mua và người bán, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập tương ứng với số lượng pháo nổ đã mua bán và tàng trữ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Lê Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo V sau khi phạm tội ra đầu thú; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đã xuất ngũ; có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo K sau khi phạm tội ra đầu thú, có ông chú ruột là liệt sỹ, hiện tại bị cáo K đang thờ cúng, có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy:

Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Dương Ngọc V có nhân thân xấu, đã 2 lần bị xét xử về hành vi phạm tội; bị cáo Lê Văn Đ có 1 tiền sự, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo V và Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Tiến K có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy, hiện tại các bị cáo đều là lao động tự do, không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình của các bị cáo rất khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu trắng BKS 99E1-278.70, do chị Nguyễn Thị N (vợ bị cáo Đ) mua để làm phương tiện đi lại cho gia đình, chị N không biết bị cáo Đ dùng xe để chở pháp nổ nên trả lại xe mô tô cho chị N là phù hợp.

* Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định, Lê Tiến K bán pháo nổ cho Dương Ngọc V được 8.000.000đ, đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với nguồn gốc 18,7 kg pháo nổ Lê Tiến K khai nhận mua của người không biết tên, tuổi,địa chỉ ở tỉnh Long An và tỉnh Bình Phước; Nguồn gốc 11,76kg pháo nổ Dương Ngọc V khai nhận mua của một người trên mạng facebook, hiện tại không nhớ được facebook còn các tin nhắn đã xóa. Ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra công có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 190, 191 Bộ luật hình sự;

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Dương Ngọc V, Lê Tiến K, phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc V: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trươc đó (từ ngày 16/12/2024 đến ngày 15/01/2025).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tiến K: 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tiến K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ: 4 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam trươc đó (từ ngày 16/12/2024 đến ngày 15/01/2025).

***** Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:* Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ còn lại sau giám định
- Trả cho chị Nguyễn Thị N một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu trắng BKS 99E1-278.70.
- Truy thu của bị cáo Lê Tiến K 8.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

***** Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Dương Ngọc V, Lê Tiến K và Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***** Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan